

Số: 29/2024/QĐST – DS

Quận 4, ngày 05 tháng 3 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 341/2023/TLST – DS ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T1 (VIỆT NAM).

Địa chỉ: I P, phường B, Quận A, TP .

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lâm Thị Thùy D – Nhân viên pháp lý của Công ty L – Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, (Theo Văn bản ủy quyền số: 199/2023/GUQ – MAFC do Công ty T1 (VIỆT NAM) lập ngày 23/5/2023 và Văn bản ủy quyền do Công ty L lập ngày 26/02/2024).

Bị đơn: Ông Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 6 N, Phường B, Quận D, TP .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn Công ty T1 (VIỆT NAM) và bị đơn ông Nguyễn Huỳnh T cùng thống nhất xác nhận: Theo Hợp đồng tín dụng số: 348635 ngày 11/8/2022 mà các bên đã ký kết, thì ông Nguyễn Huỳnh T còn nợ lại Công ty T1 (VIỆT NAM) số tiền nợ gốc là 24.079.367 (hai mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, ba trăm sáu mươi bảy) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Công ty T1 (VIỆT NAM) không yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Huỳnh T phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc nêu trên trong thời gian ông Nguyễn Huỳnh T trả nợ.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Hai bên thỏa thuận: Ông Nguyễn Huỳnh T có trách nhiệm trả số tiền nợ 24.079.367 (hai mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, ba trăm sáu mươi bảy) đồng cho nguyên đơn Công ty T1 (VIỆT NAM) thành 03 (ba) đợt, bắt đầu thi hành ngày 26/3/2024 và hạn chót ngày 26/5/2024 phải trả hết nợ, cụ thể như

sau:

+ Lần 1: Ngày 26/3/2024 ông **Nguyễn Huỳnh T** trả số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng;

+ Lần 2: Ngày 26/4/2024 ông **Nguyễn Huỳnh T** trả số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng;

+ Lần 3: Ngày 27/5/2024 ông **Nguyễn Huỳnh T** trả số tiền 8.079.367 (tám triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, ba trăm sáu mươi bảy) đồng.

Trường hợp ông **Nguyễn Huỳnh T** vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào theo thỏa thuận cụ thể nêu trên, thì **Công ty T1** (VIỆT NAM) có quyền yêu cầu Thi hành án một lần toàn bộ số tiền nợ còn thiếu.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án trở đi, thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 348635 ngày 11/8/2022 mà các bên đã ký kết tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 602.000 (sáu trăm lẻ hai nghìn) đồng.

+ Ông **Nguyễn Huỳnh T** tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 602.000 (sáu trăm lẻ hai nghìn) đồng.

+ Hoàn trả lại cho **Công ty T1** (VIỆT NAM) toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 720.000 (bảy trăm hai mươi nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0042759 ngày 01/12/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 4.

3. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phương Thúy**